

Bồ Đề, ngày 25 tháng 5 năm 2023

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai bảng lương biên chế, hợp đồng Tháng 5/2023

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT – BTC ngày 28/09/2019 về sửa đổi bổ sung một số Điều thông tư 61/2017/TT-BTC 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào bảng lương biên chế và hợp đồng Tháng 5/2023,

Hôm nay, ngày 25 tháng 5 năm 2023, vào hồi: 9 giờ 00 phút

Tại: **Phòng Hội đồng – Trường Tiểu học Bồ Đề.**

*** Thành phần gồm có:**

- | | |
|--------------------------|-------------------------------------|
| 1. Đ/c Đinh Thị Thoa. | Chức vụ: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng |
| 2. Đ/c Kiều Hồng Minh. | Chức vụ: Phó Hiệu trưởng |
| 3. Đ/c Nguyễn Thị Hiền. | Chức vụ: Trưởng ban TTND |
| 4. Đ/c Nguyễn Tuyết Mai. | Chức vụ: NV Kế toán |
| 5. Đ/c Hồ Thị Thành. | Chức vụ: Thư ký hội đồng. |

*** Nội dung:** Tiến hành niêm yết công khai bảng lương biên chế, hợp đồng Tháng 5/2023

*** Thời gian niêm yết:** từ ngày 25/5/2023 đến hết ngày 25/5/2023.

*** Địa điểm niêm yết:** phòng Hội đồng sư phạm và trên cổng thông tin điện tử trường Tiểu học Bồ Đề.

Biên bản lập xong vào hồi: 09 giờ 45' cùng ngày, đã được thông qua các thành phần cùng nghe và nhất trí.

Người lập biên bản



Nguyễn Tuyết Mai

Người chứng kiến



*Kiều Hồng Minh
Hồ Thị Thành*



HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Thoa

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC BỒ ĐỀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bồ Đề, ngày 25 tháng 5 năm 2023

BIÊN BẢN

Kết thúc niêm yết công khai bảng lương biên chế, hợp đồng Tháng 5/2023

Hôm nay, ngày 25 tháng 5 năm 2023, vào hồi: 14 giờ 30 phút.

Tại: Phòng Hội đồng - Trường Tiểu học Bồ Đề

*** Thành phần gồm có:**

- | | |
|--------------------------|-------------------------------------|
| 1. Đ/c: Đinh Thị Thoa | Chức vụ: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng |
| 2. Đ/c: Kiều Hồng Minh | Chức vụ: Phó Hiệu trưởng |
| 3. Đ/c: Nguyễn Thị Hiền | Chức vụ: Trưởng ban TTND |
| 4. Đ/c: Nguyễn Tuyết Mai | Chức vụ: NV kế toán |
| 5. Đ/c: Hồ Thị Thành | Chức vụ: Thư ký hội đồng |

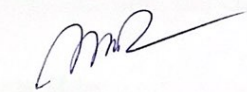
Đã tiến hành kết thúc niêm yết công khai bảng lương biên chế, hợp đồng Tháng 5/2023.

Trong thời gian công khai nói trên không có ý kiến nào của tổ chức, cá nhân phản ánh về nội dung công khai.

Biên bản lập xong vào hồi 14 giờ 45 cùng ngày đã được thông qua các thành phần cùng nghe và nhất trí.

Người lập biên bản

Người chứng kiến



Nguyễn Tuyết Mai



Kiều Hồng Minh
Phó Hiệu trưởng



HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Thoa

Số: 35 TB/THBD

Bồ Đề, ngày 25 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v Công khai bảng lương biên chế, hợp đồng Tháng 5/2023

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT – BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 Ban hành qui chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Tiểu học Bồ Đề thông báo về việc niêm yết công khai công khai bảng lương biên chế, hợp đồng Tháng 5/2023

- Bộ phận thực hiện niêm yết công khai: Hiệu trưởng, kế toán, trưởng ban TTND, thủ quỹ, chủ tịch Công đoàn

- Địa điểm niêm yết: Phòng Hội đồng trường Tiểu học Bồ Đề

Cổng thông tin điện tử trường Tiểu học Bồ Đề

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 25/5/2023 đến 25/6/2023

- Thời gian nhận ý kiến phản hồi: 25/5/2023 đến 25/6/2023

- Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV;
- VP/đề niêm yết;
- Lưu: VP.



Đinh Thị Thoa

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỞNG TIỂU HỌC BỒ ĐỀ

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG THÁNG 05 NĂM 2023

TT	Họ và tên	Tiền lương			Tổng lĩnh	Chức vụ			TNVK			Phụ cấp lương			Phụ cấp nghề			Tiền lương và phụ cấp	Ký nhận		
		Hệ số	Số tiền	BH		HS	Số tiền	BH	Tổng lĩnh	Mức	HS	Số tiền	BH	Tổng lĩnh	Hệ số	Mức	Số tiền			BH	Tổng lĩnh
I Ban giám hiệu																					
1	Đinh Thị Thoa	5.36	7.986.400	838.572	7.147.828	0.50	745.000	666.775						2.05100	3.055.990	20%	1.6904	2.532.106	265.871	2.266.235	13.136.828
2	Bùi Thị Thiên Hương	4.68	6.973.200	732.186	6.241.014	0.40	596.000	62.580	533.420					1.77800	2.649.220	26%	1.1208	1.967.992	206.639	1.761.351	11.185.007
3	Kiều Hồng Minh	3.66	5.453.400	572.607	4.880.793	0.40	596.000	62.580	533.420					1.42100	2.117.290	14%	0.5684	846.916	88.926	757.990	8.289.493
II Giáo viên biên chế																					
1	Hoàng Thị Hà Thu	5.36	7.986.400	838.572	7.147.828									1.87600	2.795.240	32%	1.7152	2.555.648	268.343	2.287.105	12.230.373
2	Hồ Thị Thanh	5.02	7.479.800	785.379	6.694.421									1.75700	2.617.930	23%	1.1546	1.720.354	180.637	1.539.717	10.852.068
3	Nguyễn Thị Hân	4.68	6.973.200	732.186	6.241.014									1.63800	2.440.620	24%	1.1232	1.673.568	175.725	1.497.843	10.179.477
4	Phan Mai Phong	4.68	6.973.200	732.186	6.241.014									1.63800	2.440.620	26%	1.2168	1.813.032	190.368	1.622.664	10.304.288
5	Lê Thị Hồng Hạnh	4.68	6.973.200	732.186	6.241.014									1.63800	2.440.620	21%	0.9828	1.464.372	153.759	1.310.613	9.992.247
6	Bùi T. Thu Nguyệt	4.82	7.286.100	765.041	6.521.060									1.81419	2.703.143	34%	1.762356	2.625.910	275.721	2.350.190	11.965.656
7	Nguyễn Thị Hiền	3.66	5.453.400	572.607	4.880.793									1.28100	1.908.690	15%	0.5490	818.010	85.891	732.119	7.521.602
8	Trương Thị Kim Hưng	3.66	5.453.400	572.607	4.880.793									1.28100	1.908.690	16%	0.5856	872.544	91.617	780.927	7.570.410
9	Nguyễn T. Thu Nga	3.66	5.453.400	572.607	4.880.793									1.28100	1.908.690	14%	0.5124	763.476	80.165	683.311	7.472.794
10	Phùng Thị Văn Anh	3.66	5.453.400	572.607	4.880.793									1.28100	1.908.690	13%	0.4758	708.942	74.439	634.503	7.423.986
11	Thái Hồ Vũ Hồng Trâm	3.66	5.453.400	572.607	4.880.793									1.28100	1.908.690	14%	0.5124	763.476	80.165	683.311	7.472.794
12	Nguyễn Thanh Tung	3.34	4.976.600	522.543	4.454.057									1.16900	1.741.810	14%	0.4676	696.724	73.156	623.568	6.819.435
13	Trần Lê Hằng	3.66	5.453.400	572.607	4.880.793									1.28100	1.908.690	12%	0.4392	654.408	68.713	585.695	7.375.178
14	Khổng Thị Kim Dung	3.00	4.470.000	469.350	4.000.650									1.05000	1.564.500	7%	0.2100	312.900	32.855	280.046	5.845.196
15	Đỗ Thị Hiền	3.00	4.470.000	469.350	4.000.650									1.05000	1.564.500	8%	0.2400	357.600	37.548	320.052	5.885.202
16	Hồ Thị Tuyết	2.66	3.963.400	416.157	3.547.243									0.93100	1.387.190	8%	0.2128	317.072	33.293	283.779	5.218.212
17	Nghiêm Diệu Linh	2.67	3.978.300	417.722	3.560.579									0.93450	1.392.405	8%	0.2156	318.264	33.418	284.846	5.237.830
18	Trương T. Thu Huyền	3.33	4.961.700	520.979	4.440.722									1.16550	1.736.595	15%	0.4995	744.255	78.147	666.108	6.843.425
19	Lê Thị Thach	2.34	3.486.600	366.093	3.120.507									0.81900	1.220.310		0.0000	-	0	0	4.340.817
20	Đỗ Minh Phương	2.34	3.486.600	366.093	3.120.507									0.81900	1.220.310		0.0000	-	0	0	4.340.817
21	Trương Thị Huệ Lương	2.34	3.486.600	366.093	3.120.507									0.81900	1.220.310		0.0000	-	0	0	4.340.817
22	Lê Mai Hương	2.34	3.486.600	366.093	3.120.507									0.81900	1.220.310		0.0000	-	0	0	4.340.817

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC BỒ ĐỀ

BẢNG THANH TOÁN TIỀN CÔNG GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN HỢP ĐỒNG CHỈ TIÊU GIAO
THÁNG 5 NĂM 2023

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thành tiền	10.5% khấu trừ lương nộp BHXH, BHYT, BHTN	Trách nhiệm	Tổng lĩnh	Ký nhận
I	Nhân viên hợp đồng trong chỉ tiêu						
1	Nguyễn Tuyết Mai	NV kế toán	5,007,600	525,798		4,481,802	
2	Trương Thị Hương	NV Văn thư	5,007,600	525,798		4,481,802	
Cộng I			10,015,200	1,051,596		8,963,604	
Tổng cộng			10,015,200	1,051,596		8,963,604	

(Tám triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm linh tư đồng./.)

KẾ TOÁN



Nguyễn Tuyết Mai



BÁO CÁO TĂNG GIẢM QUỸ TIỀN LƯƠNG BIÊN CHẾ, HĐCT QUẬN GIAO

Tháng 05/2023

TT	Họ và tên	Hệ số lương cũ					Hệ số lương mới		Chênh lệch tăng/giảm		Thời gian	Số tiền tăng giảm		Tổng tiền truy lĩnh	Các khoản đóng góp				Số tiền thực lĩnh	Ghi chú
		Hệ số lương CV	PC	PCINV	PCU dài	PCT	PC thâm niên	Hệ số lương	PCU dài	Hệ số lương	PCU dài	Hệ số lương	PCU dài		1% BHTN	1.5% BH YT	8% BHXH	Cộng		
A	BIÊN ĐỘNG TĂNG																			
I	CÔNG CHỨC																			
	Nguồn 13																			
1	Nguyễn Thị Thu Huyền							2.34	0.81900	2.34	0.819000	1	3.486,600	1,220,310	34,866	52,299	278,928	366,093	4,340,317	Biên chế mới
2	Phạm Thuộc Dương							1.989	0.69615	1.989	0.69615	1	2.963,610	1,037,264	29,636	44,454	237,089	311,179	3,689,694	Biên chế mới
	Tổng cộng	-	-	-	-	-	-	4.329	1.51515	4.3290	1.515150		6.450,210	2,257,574	64,502	96,753	516,017	677,272	8,030,511	
B	BIÊN ĐỘNG GIẢM																			
C	CỘNG																			
	Tổng cộng nguồn 13	-	-	-	-	-	-	4.3290	1.5152	4.3290	1.5152	-	6,450,210	2,257,574	64,502	96,753	516,017	677,272	8,030,511	

(Bảng chữ: Tám triệu, không trăm ba mươi nghìn, năm trăm mười một đồng).

Long Biên, ngày 08 tháng 5 năm 2023

KÊ TOÁN



Nguyễn Tuyết Mai

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC BỒ ĐỀ

BẢNG THANH TOÁN TIỀN CÔNG GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN HỢP ĐỒNG HỢP ĐỒNG THỎA THUẬN
THÁNG 5 NĂM 2023

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiết dạy	Đơn giá	Hỗ trợ nhóm trưởng	Thành tiền	10.5% khấu trừ lương nộp BHXH, BHYT, T.BHTN	Tổng lĩnh	Ký nhận
I	BGH dạy thay do thiếu giáo viên								
1	Kiều Hồng Minh	Phó Hiệu trưởng	2	50,000		100,000		100,000	
Cộng I			2			100,000		100,000	
I	Giáo viên hợp đồng thỏa thuận								
1	Trương Minh Phương	GVCN văn hoá	79	50,000		3,950,000		3,950,000	
2	Lê Thị Thanh Ny	GVCN văn hoá	79	50,000		3,950,000		3,950,000	
3	Đặng Thị Ngọc Xuyên	GVCN văn hoá	80	50,000		4,000,000		4,000,000	
4	Nguyễn Hoàng Anh	GVCN văn hoá	72	50,000		3,600,000		3,600,000	
5	Nguyễn Phương Anh	GVCN văn hoá	73	50,000		3,650,000		3,650,000	
6	Trần Thị Thủy Liễu	GVCN văn hoá	78	50,000		3,900,000		3,900,000	
8	Nguyễn Ngọc Minh	GVCN văn hoá	80	50,000		4,000,000		4,000,000	
9	Nguyễn Thị Hương	GVCN văn hoá	80	50,000		4,000,000		4,000,000	
10	Nguyễn Lê Như Quỳnh	GVCN văn hoá	80	50,000		4,000,000		4,000,000	
11	Nguyễn Đức Toàn	GV Thẻ dục	107	50,000		5,350,000		5,350,000	
12	Nguyễn Diệp Anh	GV dự trữ	112	45,000		5,040,000		5,040,000	
Cộng II			920		0	45,440,000	0	45,440,000	
III	Nhân viên hợp đồng thỏa thuận								
1	Phạm Thị Loan	NV lao công		4,680,000	300,000	4,980,000		4,980,000	
2	Nguyễn Thị Kim Tẩn	NV lao công		4,680,000		4,680,000		4,680,000	
3	Nguyễn Thị Vững	NV lao công		4,680,000		4,680,000		4,680,000	
4	Nguyễn Đức Bang	NV bảo vệ		4,680,000		4,680,000	491,400	4,188,600	
5	Đinh Văn Cường	NV bảo vệ		4,680,000		4,680,000	491,400	4,188,600	
6	Cao Bá Cường	NV bảo vệ		4,680,000	200,000	4,880,000	491,400	4,388,600	
7	Phan Hoài Nam	NV bảo vệ		4,680,000		4,680,000	491,400	4,188,600	
Cộng III				32,760,000	500,000	33,260,000	1,965,600	31,294,400	
Tổng cộng			922					76,834,400	

(Bảy mươi sáu triệu, tám trăm ba mươi tư ngàn, bốn trăm đồng./.)

Kế toán



Nguyễn Tuyết Mai



Bồ Đề ngày 18 tháng 5 năm 2023

Hiệu trưởng

Đinh Thị Thoa